

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**Kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng miền Nam,
thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2021)**

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 16-HD/BTGTU,
ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)*

I. Chặng đường lịch sử, chiến công oanh liệt của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ có tiềm lực rất mạnh, dẫn đầu phe đế quốc, hiếu chiến và thực hiện âm mưu bá quyền; từng bước khẳng định sự có mặt ở Đông Dương. Sau thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc “chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống chủ nghĩa xã hội (XHCN), phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao.

Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn còn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc ta trong giai đoạn này.

2. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta trải qua gần 21 năm, là cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và nhiều thách thức, ác liệt. Đảng và Nhân dân ta phải đấu trí và đấu sức chống tên đế quốc giàu mạnh và hung bạo nhất trong phe đế quốc. Cuộc kháng chiến này đã trải qua nhiều giai đoạn, phải đối phó lần lượt với các kế hoạch, chiến lược của đế quốc Mỹ.

a. Giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960: Đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp và can thiệp Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào. Nhưng với những mưu đồ đã dự tính từ trước, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hắt cẳng Pháp, gạt bỏ những thế lực tay sai của Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện chính sách thực dân mới, mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm tập trung thực hiện biện pháp “tố cộng”, “diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến cả miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam, trại tập trung. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của địch ở các thành phố lớn. Quân dân miền Bắc tiếp tục đánh trả cuộc tiến công bằng không quân và hải quân của Mỹ, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris.

d. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam với Lào, Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán.

Đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào. Thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ là thực hiện chiến tranh hủy diệt và chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân hai nước Lào, Campuchia đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970-1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta. Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nhằm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc, nổi bật là đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ, làm thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam. So sánh lực lượng thay đổi hẳn, có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để ta giành thắng lợi cuối cùng.

e. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975: Tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi ký Hiệp định Paris, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng nguy quân, nguy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho nguy lẫn đất, giành dân, khống chế Nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Paris của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hòng xóa bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” đã giành được thắng lợi. Ta ngày càng mạnh lên, nguy ngày càng suy yếu rõ rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7/1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội

Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì CNXH và vì quyền con người.

- Ba là, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- Bốn là, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

- Năm là, đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia; đoàn kết quốc tế.

5. Bài học kinh nghiệm

- Thứ nhất: Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam.

- Thứ hai: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- Thứ ba: Vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh Nhân dân Việt Nam.

- Thứ tư: Chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo và nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định.

- Thứ năm: Phải luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy hiệu lực lãnh đạo của Đảng.

II. Thành tựu sau 46 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

1. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 9/1975 đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Ngày 25/4/1976 cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trên toàn quốc với hơn 23 triệu cử tri (98,8% tổng số cử tri) đi bầu. Quốc hội quyết định lấy tên nước là Cộng hoà XHCN Việt Nam (từ 2/7/1976). Quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Quốc huy là "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam". Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam thống nhất. Thành phố Sài Gòn đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy toàn diện sức mạnh phát triển đất nước, tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH, có những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới. Từ đó đến nay, nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, thực hành dân chủ, phát huy sức sáng tạo của Nhân dân, được quán triệt trong nhiệm vụ xây dựng một nhà nước pháp quyền XHCN thực sự của dân, do dân, vì dân. Quốc hội có những bước đổi mới quan trọng, từ khâu bầu cử đại biểu đến hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, làm tốt hơn chức năng lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, tăng cường và lắng nghe ý kiến cử tri. Nâng cao sức chiến đấu, vai trò, vị trí của Đảng cầm quyền, chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức được tăng cường. Chính phủ có nhiều cải tiến trong phương thức hoạt động, trong thực hiện cải cách hành chính theo tinh thần phục vụ Nhân dân. Hệ thống chính trị được củng cố, phân định rõ hơn trách nhiệm và quyền hạn, đảm nhiệm ngày càng toàn diện hơn việc lãnh đạo, quản lý sự phát triển đất nước.

Tổ quốc, xây dựng và phát triển tiềm lực quốc phòng theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại và có đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội.

4. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Chúng ta đã phá vỡ thế bao vây cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá, giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, xác lập được quan hệ ổn định với các nước lớn; có quan hệ ngoại giao với hơn 180 nước, quan hệ kinh tế thương mại với hơn 200 nước và vùng lãnh thổ; là thành viên của nhiều tổ chức, diễn đàn quốc tế ASEAN, ASEM, APEC, WTO...; đặc biệt, Việt Nam đã tích cực tham gia mạng lưới các Hiệp định thương mại tự do (FTA): Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Năm 2020, Việt Nam đã được bầu làm Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2020 - 2021, tích cực tham gia giải quyết những vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan, góp phần giữ vững môi trường hoà bình khu vực và thế giới.

III. Phát huy tinh thần Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay

1. Phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu của Đại thắng mùa Xuân 1975, động viên toàn thể dân tộc Việt Nam vững bước trên con đường xây dựng đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực. Từ đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và an ninh chính trị đến việc tích cực lao động sản xuất, nghiên cứu, học tập, xả thân cứu dân trong thiên tai, thảm họa, đoàn kết dân tộc, tương thân tương ái, gìn giữ phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ... Vì vậy, các cấp, ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị cần chủ động đề ra các hình thức tuyên truyền, giáo dục phù hợp, bằng việc làm cụ thể, thiết thực nhằm khơi dậy và phát huy cao độ lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân vào thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Phát huy cao độ tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Đại thắng mùa Xuân 1975 để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, không chịu đói nghèo, lạc hậu, vươn lên tiến kịp thời đại, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, có vị thế xứng đáng trên thế giới. Đó là khát vọng thiêng liêng của dân tộc và cũng mãnh liệt như ý chí giành độc lập, thống nhất Tổ quốc. Để thực hiện khát vọng đó, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hãy nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức trước mắt, thi đua lao động, sản xuất, học tập và công tác tốt, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, phấn đấu cao độ cho việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngay từ năm đầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, đặc biệt là thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

nhưng với một lòng tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì Chủ nghĩa xã hội và hạnh phúc của Nhân dân, những người con thân yêu của Tỉnh nhà đã lên đường tham gia kháng chiến, vào sống ra chết, không ngại nguy nan; quân và dân Bình Dương đã phát triển hệ thống dân quân, du kích rộng khắp, mạnh mẽ, phối hợp, hiệp đồng tác chiến chặt chẽ cùng các đơn vị bộ đội chủ lực, góp phần làm nên những thắng lợi có ý nghĩa tác động sâu sắc đến toàn bộ cục diện chiến trường miền Nam. Những trận đánh, những địa danh, những tên đất, tên làng, như: chiến khu D, Thủ Biên - Tam giác sắt, Bàu Bàng, Đất Cuốc, Bông Trang - Nhà đỏ, Lò Gạch, Tháp canh - Cầu Bà Kiên, Long Nguyên - Bến Cát, Dầu Tiếng, Thủ Dầu Một, Phước Thành, Lai Khê, Bàu Cá Trê ... cùng các đơn vị Tiểu đoàn 1 Phú Lợi, Đội nữ pháo binh Bến Cát ... mãi mãi được ghi vào lịch sử như những dấu ấn không bao giờ phai, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của quân - dân Bình Dương; những thắng lợi đó đã góp phần cùng quân - dân miền Đông Nam bộ nói riêng và cả nước nói chung lần lượt “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” viết nên thiên anh hùng ca rực rỡ nhất trong thời đại Hồ Chí Minh. Biết bao tấm gương trung liệt của nhân dân, tấm gương của các Mẹ Việt Nam Anh hùng, tấm gương của các Anh hùng liệt sĩ, các thương binh, bệnh binh, những người đã được biết đến và chưa được biết đến, thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng cao đẹp đã diễn ra trên mảnh đất Bình Dương thân yêu.

Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, cùng với toàn miền, quân và dân Thủ Dầu Một - Bình Dương tăng cường đẩy mạnh chiến lược tiến công, tạo thế và lực chuẩn bị cho cuộc tấn công chiến lược.

Ngày 10/3/1975, Sư đoàn 9 cùng bộ đội địa phương tiến công chi khu quân sự Trị Tâm (Dầu Tiếng). Ngày 13/3/1975, toàn bộ quận Dầu Tiếng được giải phóng, ta đã chặt đứt một mắt xích quan trọng, một vị trí xung yếu nhất trên tuyến phòng thủ hướng bắc Sài Gòn của địch.

Từ ngày 14-16/4/1975, Tỉnh ủy mở hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt phổ biến nhiệm vụ của quân và dân toàn Tỉnh trong chiến dịch tiến công và nổi dậy giải phóng Tỉnh và nhiệm vụ phối hợp với các quân đoàn chủ lực trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn.

Với tinh thần “Một ngày bằng hai mươi năm”, việc chuẩn bị được tiến hành rất khẩn trương. Trước đó, Tỉnh ủy đã điều 252 cán bộ chiến sĩ, đảng viên đang hoạt động trong vùng căn cứ và vùng giải phóng tăng cường cho các địa phương ở phía trước. Trong lúc đó, hàng ngàn chiến sĩ, cán bộ cùng với lực lượng dân công hỏa tuyến liên tục ngày đêm tích cực chuyển hơn 40 tấn đạn dược, vũ khí, hơn 80 tấn lương thực xuống nam đường 16 để phục vụ chiến trường.

Ngày 18/4/1975, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Thủ Dầu Một ra lời kêu gọi: “Toàn thể cán bộ, chiến sĩ, các cấp, các ngành, các vùng hãy phát huy cao độ vai trò tiên phong gương mẫu, kiên cường, bất khuất đập bằng mọi gian khổ hy sinh, quyết cùng đồng bào liên tục tấn công đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, giành toàn bộ chính quyền trong tỉnh về tay Nhân dân”. Cả thị xã và các nơi trong tỉnh sục sôi khí thế cách mạng tiến công với khẩu hiệu “Tất cả cho tuyến tuyến”, với quyết tâm cao nhất “giành chính quyền về tay Nhân dân”.

Ngày 26/4/1975, từ các căn cứ cách mạng và các vùng giải phóng, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ của lực lượng vũ trang trong tỉnh cùng 2 sư đoàn chủ lực của Quân

quân và dân thị xã Thủ Dầu Một đã làm tan rã hàng vạn quân nguy, đập tan bộ máy chính quyền từ tỉnh đến huyện, xã, giành chính quyền về tay Nhân dân.

V. Thành tựu của tỉnh Bình Dương sau 46 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trải qua 46 năm, toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân Sông Bé - Bình Dương đã đoàn kết, phát huy sức mạnh các nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Thực hiện đường lối đổi mới đất nước bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng, Đảng bộ tỉnh Sông Bé đã sớm đề ra chủ trương: *“Trái chiếu hoa mời gọi nhà đầu tư”* từ những năm 1990. Chủ trương đúng đắn này đã tạo bước đột phá về thu hút đầu tư, huy động tốt mọi nguồn lực, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân để đưa Bình Dương trở thành một tỉnh công nghiệp phát triển trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển cả về số lượng và quy mô, sức cạnh tranh, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Tỉnh đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Đặc biệt trong hơn 24 năm xây dựng và phát triển (từ năm 1997 đến nay): Kinh tế tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá; hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt tốc độ tăng trưởng theo mục tiêu đề ra, tạo nền tảng cơ bản hoàn thành các mục tiêu của cả nhiệm kỳ. Tổng sản phẩm trong Tỉnh (GRDP) năm 2020 tăng 6,91%, thu nhập bình quân đầu người đạt 151 triệu đồng, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng.

Công nghiệp phát triển khá và tiếp tục là ngành chủ lực của nền kinh tế; dịch vụ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong phát triển kinh tế; nông nghiệp chuyển dịch theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp áp dụng kỹ thuật cao; các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, đô thị có những chuyển biến khá rõ nét. Công nghiệp phát triển đúng định hướng và tiếp tục là ngành chủ lực của nền kinh tế. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đặc biệt, các chiến lược hướng tới xây dựng thành phố thông minh được Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và bước đầu đạt một số hiệu quả. Lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn tiếp tục được quan tâm thực hiện bằng nhiều chủ trương, chính sách cụ thể và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tiềm lực và khả năng cạnh tranh, thương hiệu của tỉnh được nâng lên rõ rệt, đưa Bình Dương thành tỉnh thuộc nhóm các tỉnh, thành phát triển dẫn đầu trong sự nghiệp đổi mới của cả nước. Trong những năm qua, Tỉnh đã tổ chức và đăng cai tổ chức thành công nhiều hoạt động, sự kiện văn hóa, chính trị, đối ngoại quan trọng, góp phần phục vụ tốt nhu cầu văn hóa, tinh thần của người dân và quảng bá hình ảnh Bình Dương đến bạn bè quốc tế.

Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên. Các chính sách an sinh xã hội trên các lĩnh vực lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, người có công và bảo trợ xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện đạt kết quả tốt. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm thực hiện bằng nhiều chính sách, giải pháp cụ thể; hiện nay toàn Tỉnh không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn tiếp cận đa chiều của Trung ương. Thực hiện nhiều chính sách, giải pháp